**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ “THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT” LỚP MGG 3 TUỔI C1**

Thời gian thực hiện 5 tuần: Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến ngày 17 tháng 01 năm 2025.

**Tuần 1: Động vật nuôi trong gia đình**

**Tuần 2: Động vật sống trong rừng**

**Tuần 3: Động vật sống dưới nước**

**Tuần 4: Một số loại côn trùng**

**Tuần 5: Một số loài chim**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** | **SỬA ĐỔI BỔ SUNG** |
| **2 tuổi** | **3 tuổi** |
| **I. Phát triển thể chất** | | | | |
| 1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 11,3-18,3 kg; trẻ gái: 10,8-18,1kg | 1. Cân nặng bình thường của trẻ trai: 12,7-21,5kg; trẻ gái: 12,3-21,2kg | - Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi. | - Trẻ đạt được cân nặng so với tuổi. |  |
| 2. Chiều cao bình thường của trẻ trai: 88,7 - 103,5 cm; trẻ gái: 87,4 - 102,7 cm. |  | - Trẻ đạt được chiều cao so với trẻ 2 tuổi. | - Trẻ đạt được chiều cao so với trẻ 2 tuổi. |  |
| **\*Phát triển vận động**  3. Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân. | **\*Phát triển vận động**  3. Thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Trẻ tập được các động tác theo các bài hát, bản nhạc của chủ đề dưới nhiều hình thức khác nhau  + Hô hấp  + Tay - vai  + Bụng - lườn.  + Chân - bật | **\* Dạy trẻ thông qua các HĐ:**  **BTPTC:** Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp  + Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay 3: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.  + Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  + Bụng 2: Đứng nghiêng người sang 2 bên  + Bụng 4: Đứng cúi về trước, ngả người ra sau.  + Chân 1: Đứng, khụyu gối.  + Chân 5: Bật lên trước, lùi lại, sang bên  **- TCVĐ**  + Mèo đuổi chuột  + Bắt bướm |  |
| 4. Biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. | 4. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. | + Chạy liên tục trong đường dích dắc không chệch ra ngoài. | **- Hoạt động học**  + Chạy liên tục trong đường dích dắc không chệch ra ngoài.  + Ném trúng đích bằng 1 tay  + Trườn theo hướng thẳng |  |
| 6. Biết phối hợp tay - mắt trong vận động. | 6. Phối hợp tay - mắt trong vận động. | + Ném trúng đích bằng 1 tay. |
| 7. Trẻ biết thực hiện bài tập tổng hợp. | 7. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp | - Trườn theo hướng thẳng |
| **\*Dinh dưỡng và SK**  16. Tập luyện có một  số hành vi tốt trong vệ  sinh, phòng bệnh khi  được nhắc nhở. | **\*Dinh dưỡng và SK**  16. Có một số hành  vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được  nhắc nhở. | - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học | **\* Dinh dưỡng và SK**  - Cô nhắc nhở trẻ rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh theo đúng quy trình.  - Cô trò chuyện, nhắc nhở trẻ rửa mặt, chải răng hàng ngày.  - Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi thức ăn,... |
| **II. Phát triển nhận thức** | | | | |
| **\*Khám phá khoa học**  24. Trẻ phân loại các đối tượng theo khả năng và dưới sự hướng dẫn của cô giáo | **\*Khám phá khoa học**  24. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | - Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc | **\*Dạy trẻ thông qua các hoạt động học:**  + Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia đình (EL21)  + Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng  + Trò chuyện về một số loại côn trùng (EL24)  + Trò chuyện về một số loài chim  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều |  |
| 25. Trẻ biết một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi, trò chuyện dưới sự gợi gợi mở của cô giáo. | 25. Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. |
| **\*Làm quen với toán**  29. Trẻ biết đếm trên các đối tượng theo khả năng. | **\*Làm quen với toán**  29. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. | \***Dạy trẻ thông qua các hoạt động học**  + Gộp, tách nhóm đối tượng trong phạm vi 3.  +Đếm đến 4, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 4 (EM34).  + So sánh, thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4.  + Gộp, tách nhóm đối tượng trong phạm vi 4.  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động chiều |
| 30. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5; nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn dưới sự gợi ý của cô giáo. | 30. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | - So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |
| 31. Biết gộp hai nhóm đối tượng và đếm theo khả năng. | 31. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. | - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. |
| 32. Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm và đếm theo khả năng. | 32. Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm | - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. |  |
| **III. Phát triển ngôn ngữ** | | | | |
| **\*Nghe hiểu lời nói**  46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người  đối thoại theo khả năng của trẻ | **\*Nghe hiểu lời nói**  46. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại. | Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào? | **- Hoạt động LQTV:**  Làm quen các từ tiếng việt: EL1, EL2, EL3, EL21, EL24, EM23.  - Hoạt động ngoài trời  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động chiều |  |
| **\*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  49. Bước đầu trẻ biết dụng được câu đơn, câu ghép dưới sự giúp đỡ của người lớn. | **\*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày**  49. Sử dụng được câu đơn, câu ghép | - Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng. |
| 51. Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao,…với sự giúp đỡ của cô giáo. | 51. Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,… | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. | **\*Dạy trẻ thông qua các** **hoạt động học**  - Thơ:  + Đàn gà con (EL24)  + Rong và cá  - Truyện  + Chú vịt xám.  + Ba con gấu |
| 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn theo khả năng của trẻ. | 52. Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe.  - Kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ |
| **\*Làm quen với đọc, viết**  56. Thích và mong muốn người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh theo khả năng. | **\*Làm quen với đọc, viết**  56. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “ đọc” truyện.  - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt.  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.  - Giữ gìn sách. |
| 57. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh với sự giúp đỡ của cô giáo. | 57. Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và  “ đọc” truyện. |
| **IV. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội** | | | |  |
| 61. Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. | 61. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | - Chơi hòa thuận với bạn.  - Chờ đến lượt.  - Lao động tự phục vụ. | **\* HĐVC**  - **Góc phân vai**: Gia đình, cửa hàng, phòng khám thú y.  - **Góc xây dựng**: Xây trang trại chăn nuôi, Xây ao cá, xây vườn bách thú.  - **Góc sách truyện**: Xem tranh ảnh, sách truyện về chủ đề TGĐV  - **Góc tạo hình**: Vẽ, nặn, xé dán, tô màu về chủ đề TGĐV  - **Góc âm nhạc:** Biểu diễn các bài hát trong chủ đề TGĐV.  - **Góc thiên nhiên:** Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.  **\* Trò chơi có luật** - **TCVĐ:** Mèo đuổi chuột, Bịt mắt bắt dê, Bắt bướm.  - **TCHT:** Thăm nhà bạn,Con gì kêu, thi xem ai xếp nhanh  **- TCDG:** Kéo cưa lừa xẻ, Lộn cầu vồng; Chi chi chành chành; Rồng rắn lên mây, Nu na nu nống.  **\* KNS- KNXH**  -Dạy trẻ bóc trứng gà  - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh con côn trùng  **\* HĐTN:** Dạy trẻ cho gà ăn |  |
| 62. Thực hiện một số công việc đơn giản được giao. | 62. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,..). |
| 64. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. | 64. Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. | Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vận động. |
| 70. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). | 70. Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Chơi hòa thuận với bạn |  |
| **V. Lĩnh vực phát triển thẩm mĩ** | | | | |
| **\*Âm nhạc**  74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện theo khả năng của trẻ. | **\*Âm nhạc**  74. Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca). | **\* Âm nhạc**  **- Hoạt động học.**  - Hát + VĐ  + Gà trống, mèo con và cún con.  + Một con vịt  + Ai cũng yêu chú mèo  + Biểu diễn các bài hát trong chủ đề TGĐV.  - Nghe hát:  + Rửa mặt như mèo  + Bắc kim thang  + Con chim vành khuyên  + Lý cây xanh  - Trò chơi âm nhạc  + Đóng băng ( EL23).  + Đi theo nhịp điệu (EL20).  + Ai đoán giỏi (EL26) |  |
| 76. Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc, đơn giản. | 76. Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. |
| 77. Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc theo khả năng và theo các anh chị. | 77. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. |
| **\*Tạo hình**  79. Thích tô màu, vẽ, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | **\*Tạo hình**  79. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản | Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản | **\* Tạo hình**  **- Hoạt động học**  + Xếp, dán con vịt (Mẫu)  + Tô màu con thỏ (Ý thích)  + Vẽ con cá (ĐT)  + Vẽ con ong (Mẫu)  - Hoạt động vui chơi  - Hoạt động ngoài trời |  |
| 82. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm đơn giản theo khả năng. | 82. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. | Sử dụng một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành sản phẩm đơn giản. |
| 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình theo khả năng của trẻ. | 83. Nhận xét các sản phẩm tạo hình. | Nhận xét sản phẩm tạo hình. |
| 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích dưới sự hướng dẫn của cô giáo | 85. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. |

*Pha Long, ngày 10 tháng 12 năm 2024 Pha Long, ngày tháng 12 năm 2024*

**Người xây dựng kế hoạch CMNT**

**GVCN Tổ chuyên môn**

**Vũ Thị Thanh Loan Hà Thị Lê Phạm Thị Huệ**